

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **598** /UBND-KT

Tuy Phong, ngày 17 tháng 3 năm 2023

V/v hướng dẫn việc thực hiện báo cáo công tác BVMT định kỳ hằng năm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn huyện.

Kính gửi: Chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, chủ đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện.

Thực hiện Công văn số 610/STNMT-CCBVMT ngày 22/02/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn việc thực hiện báo cáo công tác BVMT định kỳ hằng năm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh;

Thời gian qua, Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TTBTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường đã có hiệu lực thi hành. Trong đó, quy định thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường (BVMT) định kỳ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Tuy Phong hướng dẫn việc thực hiện báo cáo công tác BVMT định kỳ hằng năm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

1. Tại Điều 119 Luật Bảo vệ môi trường quy định:

- Kỳ báo cáo công tác BVMT định kỳ hằng năm tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo.

- Nội dung chính của báo cáo công tác BVMT định kỳ bao gồm:

a) Kết quả hoạt động của các công trình, biện pháp BVMT đối với chất thải;

b) Kết quả khắc phục các yêu cầu về BVMT của cơ quan thanh tra, kiểm tra và cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có);

c) Kết quả quan trắc và giám sát môi trường định kỳ, quan trắc tự động, liên tục;

d) Công tác quản lý chất thải rắn, quản lý chất thải nguy hại;

đ) Công tác quản lý phế liệu nhập khẩu (nếu có);

e) Hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (nếu có);

g) Các kết quả, hoạt động, biện pháp BVMT khác.

2. Tại Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định:

“1. Nội dung báo cáo công tác BVMT:

a) Nội dung báo cáo công tác BVMT của chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường theo quy định tại Mẫu số 05.A Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Nội dung báo cáo công tác BVMT của chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường theo quy định tại Mẫu số 05.B Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này. Đối tượng được miễn đăng ký môi trường theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP thì không phải thực hiện báo cáo công tác BVMT;

c) Nội dung báo cáo công tác BVMT của Chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp theo quy định tại Mẫu số 06 Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Thời gian gửi báo cáo công tác BVMT: Chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ báo cáo các cơ quan quy định tại khoản 5 Điều này về công tác BVMT định kỳ hằng năm (kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12) trước ngày 15 tháng 01 của năm tiếp theo¹ ; Chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp báo cáo các cơ quan quy định tại khoản 5 Điều này về công tác BVMT định kỳ hằng năm (kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12) trước ngày 20 tháng 01 của năm tiếp theo² .

3. Hình thức báo cáo công tác BVMT: Báo cáo công tác BVMT được thể hiện bằng một trong các hình thức sau:

a) Báo cáo bằng văn bản giấy, có chữ ký của người có thẩm quyền, đóng dấu của đơn vị và bản điện tử (file.doc). Các biểu mẫu tổng hợp số liệu kèm theo báo cáo phải được đóng dấu giáp lai. Báo cáo theo hình thức này được gửi theo phương thức quy định tại các điểm b, c, và d khoản 4 Điều này;

b) Báo cáo bằng văn bản điện tử theo thể thức định dạng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định hoặc được số hóa từ văn bản giấy, có chữ ký điện tử của người có thẩm quyền và đóng dấu điện tử của đơn vị. Báo cáo theo hình thức này được gửi theo quy định tại điểm a và điểm đ khoản 4 Điều này.

4. Báo cáo được gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng một trong các phương thức sau:

a) Gửi qua hệ thống thông tin môi trường các cấp hoặc hệ thống thông tin khác của địa phương;

b) Gửi, nhận trực tiếp;

c) Gửi, nhận qua dịch vụ bưu chính;

d) Gửi, nhận qua Fax;

đ) Gửi, nhận qua hệ thống thư điện tử;

e) Phương thức khác theo quy định của pháp luật.

5. Gửi báo cáo công tác BVMT:

a) Chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gửi báo cáo công tác BVMT đến các cơ quan sau: Cơ quan cấp giấy phép môi trường (đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này) hoặc cơ quan tiếp nhận đăng ký môi trường (đối với đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều này); Sở Tài nguyên và Môi trường (nơi dự án đầu tư, cơ sở có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ); Ủy ban nhân dân cấp huyện; chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung hoặc cụm công nghiệp (đối với các cơ sở nằm trong khu kinh tế, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung hoặc cụm công nghiệp);

b) Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung gửi báo cáo công tác BVMT đến các cơ quan theo quy định tại điểm m khoản 4 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường³ ;

c) Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp gửi báo cáo công tác BVMT đến các cơ quan theo quy định tại điểm l khoản 3 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường⁴.

6. Chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có trách nhiệm gửi báo cáo theo quy tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này và thực hiện việc lưu giữ các tài liệu liên quan đến báo cáo tại cơ sở để cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối chiếu khi thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra.

7. Chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp thực hiện báo cáo công tác BVMT định kỳ hằng năm theo các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều này. Báo cáo công tác BVMT đột xuất được thực hiện theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”

3. Căn cứ các quy định nêu trên, UBND huyện đề nghị Chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ đầu tư xây dựng nghiêm túc nghiên cứu, triển khai thực hiện.

Đồng thời, đề nghị Phòng Tài nguyên và Môi trường rà soát các dự án, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền quản lý môi trường cấp huyện để thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở TNMT(b/c);
- Chủ tịch,P.Chủ tịch (đ/c Võ Đức Thuần);
- Công an huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Website Tuy Phong;
- Lưu: VT, CV.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Đức Thuần

